

Bản án số: 403/2023/HS-PT  
Ngày: 20/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương*

*Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang.*

*Bà Nguyễn Thị Quyên.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 286/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo:*

*- **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: **Khu dân cư A, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương**; nơi cư trú: **Số nhà H, đường N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn C** và bà **Đinh Thị H1**; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến ngày 17/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt tại phiên tòa.*

*Trong vụ án còn có những bị cáo khác và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người này không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị **Trần Thị Y** (Sinh năm 1979, trú tại **ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai**) làm nghề kinh doanh buôn bán tại nhà. Trong quá trình kinh doanh do cần vốn để lấy thêm một số mặt hàng buôn bán nên từ tháng 02/2022 đến tháng 7/2022 chị **Y** đã vay tiền của **Nguyễn Văn H, Luyện Viết H2, La Văn Q, Lê Văn M, Vũ Văn H3, Nguyễn Văn H4, Lê Đình T, Phan Văn K, Hoàng Công T1, Nguyễn Phương A, Bùi Phước T2** và các đối tượng tên **Đ, Trung G, K1, Thịnh H5, T3, C1** (Không rõ nhân thân lai lịch) với hình thức trả góp hàng ngày với lãi suất cao. Do không có khả năng trả nợ nên ngày 05/7/2022 chị **Y** đã đến **Công an xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai** trình báo sự việc. Ngày 06/7/2022, **Công an xã A** đã chuyển giao toàn bộ tài liệu, chứng cứ cho **Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai** để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

- Bị cáo **Nguyễn Văn H**: Từ tháng 2/2022 đến ngày 1/5/2022, **H** cho chị **Y** vay tiền 10 lần, cụ thể: 05 lần vay mỗi lần 20.000.000 đồng với lãi suất 365%/năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi theo ngày mỗi ngày 1.000.000 đồng, trả 25 ngày liên tục, mỗi lần cho vay **H** lấy phí vay là 1.000.000 đồng; 04 lần vay mỗi lần 30.000.000 đồng với lãi suất 365%/năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi theo ngày mỗi ngày 1.500.000 đồng, trả góp 25 ngày liên tục, mỗi lần cho vay **H** lấy phí vay là 1.500.000 đồng; 01 lần 50.000.000 đồng với lãi suất 730%/năm (lãi suất mỗi ngày 1.000.000 đồng), khoản vay này **H** chỉ thu tiền lãi hàng ngày và **H** thu tiền phí vay là 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền **H** cho chị **Y** vay là 270.000.000 đồng; tổng tiền lãi của các khoản vay trên là 70.000.000 đồng (tiền lãi theo quy định pháp luật là 3.424.658 đồng, tiền lãi vượt quá quy định pháp luật là 66.575.342 đồng) và 13.500.000 đồng tiền phí vay do **H** tự quy định; tổng số tiền thu lợi bất chính của **H** là 80.075.342 đồng. Thực tế, **H** đã thu được 59.499.874 đồng tiền lãi (trong đó lãi thu lợi bất chính là 56.650.685 đồng và lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 2.849.189 đồng). Số tiền gốc chị **Y** còn nợ của **H** là 92.000.000 đồng.

- Bị cáo **Luyện Viết H2**: Từ ngày 7/4/2022 đến ngày 7/5/2022, **H2** cho chị **Y** vay tiền 04 lần, cụ thể: 02 lần vay mỗi lần 30.000.000 đồng với lãi suất 530.9%/năm, hình thức vay trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 1.800.000 đồng, trả liên tục trong vòng 22 ngày, phí khoản vay là 1.500.000 đồng/1 lần vay; 02 lần vay mỗi lần 60.000.000 đồng với lãi suất 530.9%/năm, hình thức vay trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 3.600.000 đồng, trả liên tục trong vòng 22 ngày, phí khoản vay là 3.000.000 đồng/lần vay. Tổng số tiền **H2** cho chị **Y** vay là 180.000.000 đồng, tổng tiền lãi của các khoản vay trên là 57.600.000 đồng (tiền lãi theo quy định pháp luật là 2.169.863 đồng, tiền lãi vượt quá quy định pháp luật là 55.430.137 đồng) và 9.000.000 đồng tiền phí vay do **H2** tự quy định; như vậy tổng số tiền thu lợi bất

chính của **H2** là 64.430.137 đồng. Tuy nhiên thực tế do chi **Y** chưa trả hết tiền gốc và lãi cho **H2** nên thực tế **H2** đã thu được 41.600.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 40.032.877 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.567.091 đồng. Số tiền gốc chi **Y** còn nợ của **H2** là 50.000.000 đồng.

3. Bị cáo **La Văn Q**: Vào các ngày 15/5, 26/5 và 01/6/2022, **Q** cho chi **Y** vay 03 lần, mỗi lần số tiền 50.000.000 đồng. Tổng số tiền **Q** cho chi **Y** vay là 150.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 2.500.000 đồng, trả liên tục trong 25 ngày, tổng số tiền phí vay do **Q** tự quy định là 6.250.000 đồng (khoản vay ngày 15/5/2022 phí vay là 1.250.000 đồng; khoản vay ngày 26/5 và 01/6/2022 là 5.000.000 đồng). Tiền lãi của khoản vay là 37.500.000 đồng (lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.054.795 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 35.445.205 đồng và 6.250.000 đồng tiền phí vay do **Q** tự quy định; như vậy tổng số tiền thu lợi bất chính của **Q** là 41.695.205 đồng. Tuy nhiên do khoản vay ngày 26/5 và 01/6/2022 chi **Y** mới trả được 09 ngày và 05 ngày nên **Q** chỉ mới thu được 19.499.993 đồng tiền lãi; trong đó tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.068.483 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 18.431.510 đồng. Số tiền gốc chi **Y** còn nợ của **Q** là 72.000.000 đồng.

4. Bị cáo **Lê Văn M**: Ngày 10/5/2022 **M** cho chi **Y** vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 421%/năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 2.500.000 đồng, trả liên tục trong 26 ngày, phí vay là 5.000.000 đồng. Đến ngày 24/5/2022, **M** tiếp tục cho chi **Y** vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 365%/ năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 5.000.000 đồng, trả liên tục trong 25 ngày, phí vay là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền **M** cho chi **Y** vay là 150.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi của 02 khoản vay trên là 40.000.000 đồng; trong đó lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.082.192 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 37.917.808 đồng và 10.000.000 đồng tiền phí vay do **M** tự quy định, như vậy tổng số tiền thu lợi bất chính của **M** là 47.917.808 đồng. Tuy nhiên do khoản vay ngày 24/5/2022 chi **Y** mới trả được cho **M** 06 ngày nên **M** mới thu được 21.000.000 đồng tiền lãi; trong đó, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.041.092 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 19.958.904 đồng. Số tiền gốc chi **Y** còn nợ của **M** là 76.000.000 đồng.

5. Bị cáo **Nguyễn Văn H4**: Ngày 20/4/2022, **H4** cho chi **Y** vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 282,6%/năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 1.200.000 đồng, trả liên tục trong 31 ngày, **H4** lấy tiền phí khoản vay do **H4** tự quy định là 1.500.000 đồng. Ngày 1/5 và 12/5/2022, **H4** cho chi **Y** vay mỗi lần số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 282,6%/năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 2.400.000 đồng, trả liên tục trong 31 ngày, **H4** lấy tiền phí khoản vay do **H4** tự quy

định là 3.000.000 đồng/lần vay. Theo thỏa thuận giữa H4 và chị Y thì các khoản vay trên đã hoàn thành từ ngày 12/6/2022; tổng số tiền H4 cho chị Y vay là 150.000.000 đồng; tiền lãi của 03 khoản vay trên là 36.000.000 đồng, trong đó lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.547.945, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 33.452.055 đồng và số tiền phí vay H4 tự quy định là 7.500.000 đồng, như vậy tổng số tiền H4 thu lợi bất chính trong việc cho chị Y vay là 40.952.055 đồng. Tuy nhiên do khoản vay ngày 12/5/2022 chị Y mới trả được cho H4 07 ngày nên đến nay H4 chỉ thu được 24.851.613 đồng tiền lãi, trong đó lãi tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.758.904 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 23.092.709 đồng. Số tiền gốc chị Y còn nợ H4 là 46.451.619 đồng.

6. Bị cáo Vũ Văn H3: Vào các ngày 10/02, 22/02, 04/3, 03/5 và 05/5/2022, H3 cho chị Y vay mỗi lần số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 365%/năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi mỗi ngày 1.500.000 đồng, trả liên tục trong 25 ngày, mỗi lần vay H3 lấy tiền phí khoản vay do H3 tự quy định là 1.500.000 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 05/02 và 04/4/2022, H3 cho chị Y vay mỗi lần số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 730%/năm, H3 lấy tiền lãi mỗi ngày 400.000 đồng và phí khoản vay do H3 tự quy định là 1.000.000 đồng/lần vay. Theo thỏa thuận giữa H3 và chị Y thì các khoản vay trên đã hoàn thành từ ngày 29/5/2022. Tổng số tiền H3 cho chị Y vay là 190.000.000 đồng với lãi suất 365%/năm và 730%/năm thì H3 phải thu được số tiền lãi là 65.900.000 đồng, số tiền tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.832.877 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 63.067.123 đồng, số tiền phí vay H3 tự quy định đã hưởng là 9.500.000 đồng. Như vậy, số tiền H3 thu lợi bất chính trong việc cho chị Y vay tiền là 72.567.123 đồng. Tuy nhiên do 02 khoản vay cuối vào ngày 03/5/2022 chị Y mới trả cả lãi và gốc được 07 ngày và ngày 05/5/2022 chị Y mới trả cả lãi và gốc được 05 ngày nên số tiền lãi thực tế H3 đã thu là 54.500.000 đồng; trong đó tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.208.124, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 52.291.781. Số tiền gốc chị Y còn nợ H3 là 65.600.000 đồng.

Tại bản án 11/2023/HSST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, của Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án,

nhưng được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến ngày 17/10/2022; cứ 01 (một) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án;

Ngoài ra bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 15 tháng 12 năm 2022 bị cáo Nguyễn Văn H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H vắng mặt, Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo.

Các bị cáo còn lại không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*** Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tòa án đã triệu tập họp lệ bị cáo lần thứ 02 theo đúng địa chỉ bị cáo, nhưng bị cáo vắng mặt không có lý do nên thống nhất với Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị cáo. Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử bị cáo mức án 01 năm 04 tháng cải tạo không giam giữ là không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án đã triệu tập bị cáo để xét xử trong các ngày 31/8/2023 và 20/9/2023 nhưng bị cáo đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện:

Từ tháng 2/2022 đến ngày 1/5/2022, H cho chị Y vay tiền 10 lần, cụ thể: 05 lần vay mỗi lần 20.000.000 đồng với lãi suất 365%/năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi theo ngày mỗi ngày 1.000.000 đồng, trả 25 ngày liên tục, mỗi lần cho vay H lấy phí vay là 1.000.000 đồng; 04 lần vay mỗi lần 30.000.000 đồng với lãi suất 365%/năm, hình thức trả góp cả gốc và lãi theo ngày mỗi ngày 1.500.000 đồng, trả góp 25 ngày liên tục, mỗi lần cho vay H lấy phí vay là 1.500.000 đồng; 01 lần 50.000.000 đồng với lãi suất 730%/năm (lãi suất mỗi ngày 1.000.000 đồng), khoản vay này H chỉ thu tiền lãi hàng ngày và H thu tiền phí vay là 2.500.000 đồng. Tổng số tiền H cho chị Y vay là 270.000.000 đồng; tổng tiền lãi của các khoản vay trên là 70.000.000 đồng (tiền lãi theo quy định pháp luật là 3.424.658 đồng, tiền lãi vượt quá quy định pháp luật là 66.575.342 đồng) và 13.500.000 đồng tiền phí vay do H tự quy định; tổng số tiền thu lợi bất chính của H là 80.075.342 đồng. Thực tế, H đã thu được 59.499.874 đồng tiền lãi (trong đó lãi thu lợi bất chính là 56.650.685 đồng và lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 2.849.189 đồng). Số tiền gốc chị Y còn nợ của H là 92.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H gây nguy hiểm cho xã hội; không những đã xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà còn xâm phạm đến quyền và lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo là gia đình chính sách thờ cúng liệt sỹ, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án 01 (một) năm 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm án là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành T4, giữ nguyên bản án sơ

thẩm số 11/2023/HSST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến ngày 17/10/2022; cứ 01 (một) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Nam Phương**